

Số: 309/2018/QĐDS-ST

Ngày: 11/9/2018

V/v: Tuyên bố một người mất tích

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Hòa – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 60/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2018 về “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 14/2018/QĐPH-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trương Thị P, sinh năm 1956

Cư trú tại: 165/80/7 đường T, phường T, quận T, Thành phố H.

Có mặt tại phiên họp.

Đối với ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1985

Nơi cư trú cuối cùng: 165/80/7 đường T, phường T, quận T, Thành phố H.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Châu A, sinh năm 1952;

Cư trú tại: 165/80/7 đường T, phường T, quận T, Thành phố H.

Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 04/9/2013

Cư trú tại: 261 đường Đ, Phường 10, quận T, Thành phố H.

Người giám hộ của cháu Nhân: Bà Nguyễn Vũ Anh T, sinh năm 1987.

Cư trú tại: 261 đường Đ, Phường 10, quận T, Thành phố H.

Có mặt tại phiên họp.

3. *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:* Yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1985; Nơi cư trú cuối cùng: 165/80/7 đường T, phường T, quận T, Thành phố H mất tích.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trương Thị P vẫn giữ yêu cầu; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Thành N có người giám hộ là bà Nguyễn Vũ Anh T đồng ý yêu cầu của bà P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Châu A, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên họp sơ thẩm, Thẩm phán cũng như các đương sự chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về việc giải quyết: Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, yêu cầu của bà P phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận T nhận định:

[1] Về Tố Tụng: Xét đơn yêu cầu của bà Trương Thị P thì đây là việc dân sự về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích”. Ông Nguyễn Hữu C có nơi cư trú cuối cùng tại quận T nên việc giải quyết yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H theo Điều 27, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Châu A có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông Nguyễn Châu A.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Theo Đơn yêu cầu và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án của bà P thì bà và ông Nguyễn Châu A chung sống với nhau vào năm 1976. Trong quá trình chung sống, ông bà sinh được 07 người con, trong đó có Nguyễn Hữu C sinh năm 1985.

Năm 2012, ông C kết hôn với bà Nguyễn Vũ Anh T và có một người con chung tên Nguyễn Thành N sinh ngày 04/9/2013. Đến năm 2014 ông C và bà T ly hôn theo Quyết định số 906/2014/QĐST-HNGĐ ngày 07/10/2014 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H. Sau khi ly hôn, ông C bỏ nhà đi từ năm 2015 cho đến nay. Vợ chồng bà và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì của ông C.

Căn cứ xác nhận của Công an phường T, quận T: Ông Nguyễn Hữu C sinh năm 1985 có hộ khẩu thường trú tại 165/80/7 đường T, phường T, quận T, Thành phố H. Hiện nay ông C không thực tế cư trú tại địa phương, bỏ nhà đi từ tháng 02/2015, đi đâu không rõ.

Ngày 29/3/2018, Tòa án nhân dân quận T đã ban hành Quyết định số 02/2018/QĐ-TA về việc thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông C, đã được đăng trên Báo Lao Động 03 số liên tiếp 62, 63, 64 trong các ngày 20, 21 và 22/3/2018; Nhắn tin tìm kiếm được phát trên Đài tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp 30/4, 01/5, 02/5/2018 và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố H. Đến nay đã hết thời hạn theo quy định kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì của ông C.

Theo phần 2 khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“ ...

Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng...”

Từ những căn cứ trên, xét thấy việc bà P yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với ông C cũng như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên họp là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372, khoản 1 Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68, khoản 2 Điều 147 và khoản 3 Điều 148 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trương Thị P:

Tuyên bố ông Nguyễn Hữu C, sinh ngày 31/8/1985; Nơi cư trú cuối cùng: 165/80/7 đường T, phường T, quận T, Thành phố H mất tích kể từ ngày 01/3/2017.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Trương Thị P phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 0010703 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Bà P đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Các ông bà Trương Thị P, Nguyễn Châu A, Nguyễn Vũ Anh T có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND Q. T;
- Chi cục THADS Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Tiền).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa